

Số: /2025/QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1627/TTr-SXD ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc tham mưu ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Các đối tượng mua, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 6, 7 và 8 Điều 76 của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Điều kiện về nhà ở để được mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc.

1. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại các đặc khu, xã đảo nhưng có địa điểm làm việc tại các địa phương khác trong tỉnh và ngược lại.
2. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) thuộc trường hợp đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc khi đáp ứng được đồng thời các điều kiện sau:
 - a) Khoảng cách từ vị trí trung tâm hành chính xã, phường nơi có nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc từ 30 km trở lên.
 - b) Khoảng cách từ vị trí trung tâm hành chính xã, phường nơi có nhà ở thuộc sở hữu của mình đến chân công trình nhà ở xã hội từ 30 km trở lên.
3. Địa điểm làm việc của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này phải cùng một địa bàn xã, phường, đặc khu nơi có dự án nhà ở xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
2. Chủ đầu tư dự án, công trình nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh kiểm tra quy định tại Điều 3 Quyết định này trong quá trình xem xét hồ sơ đăng ký để lập Danh sách đối tượng được mua nhà ở xã hội theo quy định.
3. Người mua, thuê mua nhà ở xã hội chịu trách nhiệm chứng minh đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này khi đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp sau khi mua, thuê mua nhà ở xã hội mà bị phát hiện không đảm bảo điều kiện thì sẽ bị thu hồi nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Báo và PTTH tỉnh, Trung tâm CB-TH;
- VPUBND: LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, dtphuong

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Công Thúc